

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS - ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1995 tại xã Hòa S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; Nơi ĐKKTT: Thôn Trại D, xã Hòa S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lâm Thị C; có vợ là Hà Thị Á và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 44 ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt Trần Văn P 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Phức chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 26/9/2016, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 17/12/2024 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu dân cư Kỹ Sơn T, phường Tân D, thành phố Chí L, tỉnh Hải D - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1962 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, Trần Văn P quen biết một người thanh niên tên là Q qua mạng xã hội (P không rõ nhân thân lý lịch), sử dụng số điện thoại

0898.087.151 liên hệ với Phúc để giới thiệu việc làm cho P tại Hải Dương. Ngày 12/12/2024, P thuê một phòng trọ của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968, ở khu dân cư Kỹ Sơn T, phường Tân D, thành phố Chí L để ở chờ xin việc đi làm. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2024, sau khi P và Q đi ăn cơm về (P không nhớ tên quán cơm và địa chỉ tại đâu) thì Q có chở 01 thùng cát tông bên trong có các vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu, kéo cắt giấy, thuốc pháo và dây dẫn đến phòng trọ của P và rủ P sản xuất pháo để bán kiếm lời, P đồng ý. Tại phòng trọ của P thuê, Q cắt từ 01 vỏ lon nước ngọt thành 02 mảnh kim loại hình tam giác đưa cho P, P dùng 02 mảnh kim loại xúc thuốc pháo đổ vào trong lõi các vật hình trụ được quấn bằng giấy màu và mỗi vật hình trụ P cho 01 dây dẫn vào rồi dùng kéo để ấn chặt đầu vật hình trụ đã có chứa thuốc pháo và dây dẫn để tạo thành các quả pháo. Q đưa cho P số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trả công cho P sản xuất pháo. Sau đó, Q cho P số điện thoại: 0782.392.766 bảo là của người mua pháo để P nhắn tin liên hệ rồi Q ra về (P không biết nhân thân, lý lịch của người mua pháo). P sử dụng điện thoại nhãn hiệu narzo 50i, màu đen gắn sim số 0355.817.862 của P liên hệ với người Q giới thiệu, người này nhắn tin với P hỏi mua 15kg pháo nổ, P đồng ý và báo giá là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng)/01 kg nhưng sau đó người mua pháo không liên hệ nữa. Đến 23 giờ cùng ngày, khi P đang sản xuất pháo nổ tại phòng trọ của mình thì lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại phòng trọ của P: 68 (sáu mươi tám) vật hình trụ tròn có kích thước khác nhau, được quấn bằng giấy màu, một đầu được dán kín, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng, tổng khối lượng 10,6 kg; 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có chứa chất bột màu đen; 01 (một) kéo cắt giấy; 02 (hai) miếng kim loại hình tam giác; 14 (mười bốn) đoạn dây dẫn. Trần Văn P tự nguyện giao nộp 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri: WL 21007170; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu narzo 50i, màu đen, số IMEI 1: 865815052144933, IMEI 2: 865815052144925 lắp sim điện thoại số: 0355.817.862, seri sim: 8984048008825466494.

Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định là 10,1kg (Mười phẩy một kilôgam) và thuốc pháo nổ là 0,2 kg (không phẩy hai kilôgam). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Chí Linh đã thực hiện việc tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với : 01 (một) điện thoại nhãn hiệu narzo 50i, màu đen, lắp sim điện thoại số: 0355.817.862, 01 (một) kéo cắt giấy; 02 (hai) miếng kim loại hình tam giác; 14 (mười bốn) đoạn dây dẫn và số tiền 500.000 đồng P tự nguyện giao nộp hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại bản kết luận giám định số: 9849/KL-KTHS, ngày 16/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

+ Các mẫu vật gửi giám định (68 vật hình trụ tròn có kích thước khác nhau, được quấn bằng giấy màu, một đầu được dán kín, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng) trong mẫu ký hiệu M1 đều là pháo nổ. Khối lượng pháo nổ của mẫu M1 là 10,6 kg (Mười phẩy sáu kilogam);

+ Chất bột màu đen trong mẫu ký hiệu M2 là thuốc pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ. Khối lượng thuốc pháo nổ là 0,2 kg (không phẩy hai kilogam).

- Tại bản Kết luận giám định số: 05/KL-KTHS, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri: WL 21007170 là tiền thật.

- Tổng khối lượng pháo nổ là 10,6 kg. Hoàn lại sau giám định: 10,1kg, thuốc pháo nổ là 0,15 kg.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17-02-2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “*Sản xuất hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng. Do nhận thức pháp luật hạn chế và ham lợi nhuận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Sản xuất hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 17 đến 20 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kéo cắt giấy; 02 (hai) miếng kim loại hình tam giác; 14 (mười bốn) đoạn dây dẫn; 01 sim số: 0355.817.862. Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu narzo 50i, màu đen và số tiền 500.000 đồng. Kiến nghị doanh nghiệp viễn thông thu hồi số thuê bao 0355.817.826.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị Trần Văn Phúc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tại phòng trọ của Trần Văn P ở khu dân cư Kỹ Sơn T, phường Tân D, thành phố Chí L, tỉnh Hải D, Trần Văn P có hành vi sản xuất trái phép 10,6 kg pháo nổ thì bị công an thành phố Chí Linh bắt quả tang.

Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước lén lút sản xuất, mua bán pháo nổ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ khả năng nhận thức. Trần Văn P biết việc thực hiện hành vi sản xuất pháo là phạm tội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy hành vi của bị cáo Trần Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "*Sản xuất hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Trần Văn P có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. P chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 26/9/2016, đã nộp án phí.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn P là người dân tộc thiểu số không có tài sản riêng, công việc và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu narzo 50i, màu đen, lắp sim điện thoại số: 0355.817.862 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ tiền 500.000 đồng Trần Văn P tự nguyện giao nộp do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kéo cắt giấy; 02 (hai) miếng kim loại hình tam giác; 14 (mười bốn) đoạn dây dẫn; 01 sim điện thoại số: 0355.817.862. Số dư còn lại trong sim đã hết hạn sử dụng vào 13/02/2025 nên không đề nghị xử lý và kiến nghị tổng công ty viễn thông Viettel thu hồi số thuê bao di động này là phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông.

Đối với số pháo và thuốc pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên P khai tên là Q thuê P sản xuất pháo nổ, P không biết rõ nhân thân, lý lịch. Qua tra cứu điện tín xác định chủ thuê bao số 0898.087.151 là ông Lê Văn L, sinh năm 1966, trú tại: khu dân cư Văn X, phường Ái Q, thành phố Hải D, tỉnh Hải D, ông L khai bản thân không sử dụng số điện thoại nêu trên, không quen biết hay có mối quan hệ gì với Trần Văn P, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn K cho P thuê phòng trọ không biết việc Phúc sản xuất pháo nổ tại phòng trọ nên không đặt ra xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1 865815052144933, số IMEI 2 865815052144925.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong số 5/KL-KTHS, mặt sau có 02 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự và 02 chữ ký niêm phong mẫu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo cắt giấy, tay cầm bằng nhựa màu cam, đã qua sử dụng ; 02 miếng kim loại hình tam giác; 14 đoạn dây dẫn; 01 sim điện thoại số: 0355.817.862 có số seri 8984048008825466494.

(tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh);

Kiến nghị tổng công ty viễn thông Viettel thu hồi số thuê bao di động: 0355.817.862.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trai tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA HS công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Tổng công ty viễn thông Viettel;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh